UBND TỈNH TÂY NINH **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8015 /VP-KT V/v: sao gửi Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ.

Văn phòng UBND tỉnh sao gửi văn bản nêu trên đến Sở Tài nguyên và Môi trường biết, thực hiện.

Toàn văn Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BTNMT ngày 30/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được đăng tải trên mục **"Văn bản sao gửi"** trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: **https://congbao.tayninh.gov.vn**

Trân trọng !

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT,TTCB-TH,KT Hải.02

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Đoàn Minh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ

Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ[1].

---

[1] Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ

1. Đo đạc bản đồ viên hạng II	Mã số: V.06.06.16
2. Đo đạc bản đồ viên hạng III	Mã số: V.06.06.17
3. Đo đạc bản đồ viên hạng IV	Mã số: V.06.06.18

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ

1. Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao, luôn tuân thủ pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Có tinh thần cầu thị, hợp tác và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực nghiên cứu và chủ động áp dụng các thành tựu khoa học trong công tác đo đạc bản đồ; tâm huyết với công việc.

3. Không lợi dụng chức danh, quyền hạn để hoạt động xâm hại đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia; không mưu cầu lợi ích cá nhân; giữ gìn bí mật quốc gia trong phạm vi chuyên môn của mình.

4. Có lối sống lành mạnh, gương mẫu; không quan liêu, tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tích cực đấu tranh với những hành vi tiêu cực.

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường".

5. Trung thực, đoàn kết, khách quan, khiêm tốn và không sách nhiễu, gây cản trở khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến quyền và lợi ích của công dân.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Đo đạc bản đồ viên hạng II - Mã số: V.06.06.16

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì xây dựng dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ; tổ chức triển khai các công trình đo đạc và bản đồ có yêu cầu kỹ thuật phức tạp;

b) Tham gia nghiên cứu đề tài khoa học nhằm cải tiến nội dung và phương pháp quản lý liên quan đến lĩnh vực đo đạc bản đồ;

c) Chủ trì tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc bản đồ;

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn tài liệu và đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ từ hạng tương đương trở xuống;

đ) Tham gia kiểm tra viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ ở hạng thấp hơn trong các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. [2]Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành bản đồ, trắc địa, đất đai, địa chính, địa lý, viễn thám;

b) Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chiến lược phát triển về đo đạc bản đồ;

b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đo đạc bản đồ;

c) Có năng lực xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu chuyên môn nghiệp vụ để đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ ở hạng thấp hơn;

d) Có khả năng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về đo đạc bản đồ;

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

đ) [3]Chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 trong các nội dung sau: soạn thảo hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ hoặc xây dựng quy định, quy chế quản lý nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực; đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền ban hành, thông qua, nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc đưa vào sử dụng.

e) [4]Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc sử dụng phần mềm, mô hình chuyên ngành đo đạc bản đồ; sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. [5]Viên chức thăng hạng từ chức danh đo đạc bản đồ viên hạng III lên chức danh đo đạc bản đồ viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh đo đạc bản đồ viên hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc); trường hợp có thời gian tương đương với chức danh đo đạc bản đồ viên hạng III thì phải có thời gian giữ chức danh đo đạc bản đồ viên hạng III ít nhất 01 năm tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng.

Điều 5. Đo đạc bản đồ viên hạng III - Mã số: V.06.06.17

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức, triển khai các hoạt động: điều tra, khảo sát, lập, chỉ đạo thi công các thiết kế kỹ thuật - dự toán; kiểm tra và nghiệm thu các công trình, sản phẩm về đo đạc bản đồ;

b) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc bản đồ;

c) Tham gia công tác nghiên cứu, đề xuất áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tổ chức triển khai thử nghiệm những giải pháp kỹ thuật mới;

d) Tham gia biên soạn tài liệu và đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ từ hạng tương đương trở xuống.

2. [6]Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành bản đồ, trắc địa, đất đai, địa chính, địa lý, viễn thám;

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[4] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

b) Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc bản đồ, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đo đạc bản đồ; hiểu biết về một số lĩnh vực chuyên môn khác có liên quan đến công tác đo đạc bản đồ;

b) Có khả năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về đo đạc bản đồ.

c) [7]Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. [8]Viên chức thăng hạng từ chức danh đo đạc bản đồ viên hạng IV lên chức danh đo đạc bản đồ viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh đo đạc bản đồ viên hạng IV ít nhất 01 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng.

Điều 6. Đo đạc bản đồ viên hạng IV - Mã số: V.06.06.18

1. Nhiệm vụ:

a) Thu thập, xử lý số liệu; vận hành sử dụng thiết bị đo đạc bản đồ;

b) Quản lý kỹ thuật trong phạm vi phụ trách, bảo đảm các hoạt động sản xuất được tiến hành đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

c) Kiểm nghiệm dụng cụ, thiết bị thông dụng trong công tác đo đạc bản đồ;

d) Tham gia triển khai công tác đo đạc bản đồ trong phạm vi trách nhiệm được giao;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra nhân viên đo đạc bản đồ việc chấp hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động khi thực hiện nhiệm vụ đo đạc bản đồ;

e) Thực hiện những nội dung công việc kỹ thuật về đo đạc bản đồ trong quy trình công nghệ sản xuất.

2. [9]Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành bản đồ, trắc địa, đất đai, địa chính, địa lý, viễn thám.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có khả năng vận dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc bản đồ; kỹ năng thực hiện công tác đo đạc bản đồ;

b) Nắm vững quy định về an toàn lao động;

c) Am hiểu tính năng, nguyên lý hoạt động và sử dụng thành thạo các máy móc, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng trong công tác đo đạc bản đồ.

Chương III
BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 7. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nhiệm vụ viên chức đang đảm nhận.

2. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ theo quy định tại Chương I và Chương II của Thông tư liên tịch này.

3. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 8. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp

Trường hợp viên chức đã được chuyển xếp ngạch và xếp lương hoặc bổ nhiệm vào các ngạch trắc địa bản đồ theo quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường (sau đây viết tắt là Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT) và Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, như sau:

1. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng II (mã số V.06.06.16) đối với viên chức đang giữ ngạch trắc địa bản đồ viên chính (mã số ngạch 14.233).

2. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III (mã số V.06.06.17) đối với viên chức đang giữ ngạch trắc địa bản đồ viên (mã số ngạch 14.234).

3. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV (mã số V.06.06.18) đối với viên chức đang giữ các ngạch trắc địa bản đồ viên cao đẳng (mã số ngạch 14.235) và trắc địa bản đồ viên trung cấp (mã số ngạch 14.236).

Điều 9. Cách xếp lương

1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng II áp dụng bậc, hệ số lương của viên chức loại A2, Nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

b) Chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III áp dụng bậc, hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

c) Chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV áp dụng bậc, hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Xếp lương khi viên chức hết thời gian tập sự và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp:

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thì thực hiện xếp bậc, hệ số lương theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, như sau:

a) Trường hợp viên chức có trình độ tiến sĩ khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III (mã số V.06.06.17) thì xếp bậc 3/9, hệ số lương 3,00 của viên chức loại A1.

b) Trường hợp viên chức có trình độ thạc sĩ khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III (mã số V.06.06.17) thì xếp bậc 2/9, hệ số lương 2,67 của viên chức loại A1.

c) Trường hợp viên chức có trình độ đại học khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III (mã số V.06.06.17) thì xếp bậc 1/9, hệ số lương 2,34 của viên chức loại A1.

d) Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV (mã số V.06.06.18) thì xếp bậc 2/12, hệ số lương 2,06 của viên chức loại B.

đ) Trường hợp viên chức có trình độ trung cấp khi được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV (mã số V.06.06.18) thì xếp bậc 1/12, hệ số lương 1,86 của viên chức loại B.

3. Việc xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức quy định tại Khoản 1 Điều này đối với viên chức đã được chuyển xếp ngạch và xếp lương hoặc bổ nhiệm vào các ngạch trắc địa bản đồ theo quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT và Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV, thực hiện như sau:

a) Trường hợp viên chức đủ điều kiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ có hệ số, bậc lương bằng ở ngạch cũ thì thực hiện xếp ngang hệ số, bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ (kể cả thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch cũ) vào chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm.

Ví dụ 1: Ông Ngô Văn B đang công tác tại Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, đã bổ nhiệm và xếp ngạch trắc địa bản đồ viên (mã số ngạch 14.234), bậc 5/9, hệ số lương 3,66 từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Nay Ông Ngô Văn B có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III (mã số V.06.06.17) thì được xếp lương bậc 5/9, hệ số 3,66 của chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng III kể từ ngày quyết định nêu trên có hiệu lực thi hành; thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

b) Trường hợp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ có trình độ cao đẳng, đang xếp lương ở viên chức loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề đo đạc bản đồ viên hạng IV (mã số V.06.06.18) thì việc xếp lương được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định (trừ thời gian tập sự), như sau:

- Tính từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV, cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn); trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên.

- Sau khi chuyển xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV nêu trên, nếu hệ số lương được xếp ở chức danh nghề đo đạc bản đồ viên hạng IV cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian viên chức xếp

lương ở chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV. Sau đó, nếu viên chức được thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng để xếp lương vào chức danh được bổ nhiệm khi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới.

Ví dụ 2: Ông Lê Minh B, tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Địa lý, được tuyển dụng vào làm việc tại Trung tâm Biên giới và Địa giới thuộc Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 và hiện giữ ngạch trắc địa bản đồ viên cao đẳng (mã số ngạch 14.235), bậc 3/10, hệ số lương 2,72 của viên chức loại A0 kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014; trong thời gian công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật. Nay ông Lê Minh B có đủ tiêu chuẩn và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV (mã số V.06.06.18) thì được xếp bậc, hệ số lương, như sau:

- Thời gian công tác của ông Lê Minh B từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, trừ thời gian tập sự 06 tháng, tính từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV và cứ 02 năm xếp lên 1 bậc thì đến ngày 01 tháng 7 năm 2014, ông Lê Minh B được xếp vào bậc 5/12, hệ số lương 2,66 của chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV kể từ ngày quyết định nêu trên có hiệu lực thi hành; thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2014; đồng thời ông Lê Minh B được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,06 (2,72 - 2,66).

- Đến ngày 01 tháng 7 năm 2016 (đủ 02 năm), nếu ông Lê Minh B đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ được cơ quan có thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên lên bậc 6/12, hệ số lương 2,86 của chức danh nghề nghiệp đo đạc bản đồ viên hạng IV và tiếp tục được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,06 (tổng hệ số lương được hưởng là 2,92).

4. Viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ đạt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ hạng trên liền kề thì việc xếp lương thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch này và theo hướng dẫn tại Khoản 1, Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

5. [10]Công chức, viên chức đang giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp khác chuyển sang chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ thì việc xếp lương thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch này và theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm

---

[10] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022

2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[11]

Điều 10. Điều khoản áp dụng

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức bổ sung những tiêu chuẩn còn thiếu của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ quy định tại Thông tư liên tịch này đối với viên chức đã được chuyển xếp ngạch và xếp lương hoặc bổ nhiệm vào các ngạch trắc địa bản đồ theo quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT và Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư liên tịch này là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các tổ chức sự nghiệp ngoài công lập được vận dụng các quy định này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực làm công tác đo đạc bản đồ.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có trách nhiệm:

a) [12]Rà soát các vị trí việc làm của đơn vị, lập phương án chuyển xếp viên chức đang giữ các ngạch đo đạc bản đồ sang chức danh nghề nghiệp viên chức

---

[11] Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2022, quy định như sau:

*"**Điều 7. Quy định chuyển tiếp***

1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: địa chính, điều tra tài nguyên môi trường, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường, đo đạc bản đồ theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định tại Thông tư này tương ứng với chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm.

2. Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng (II và III) thuộc các chuyên ngành: địa chính, điều tra tài nguyên môi trường, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường, đo đạc bản đồ theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tương ứng và được sử dụng khi xét chuyển chức danh nghề nghiệp, tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định tại Thông tư này.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

chuyên ngành đo đạc bản đồ (sau đây viết tắt là phương án chuyển xếp) đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án chuyển xếp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) [13]Tổng hợp phương án chuyển xếp của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án chuyển xếp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc chuyển xếp chức danh nghề nghiệp;

b) [14]Phê duyệt hoặc phân cấp, ủy quyền phê duyệt phương án chuyển xếp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình chuyển xếp chức danh nghề nghiệp;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ theo thẩm quyền;

d) Hàng năm, báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

---

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[13] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

[14] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT- sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

2. Bãi bỏ các quy định về chức danh và mã số các ngạch viên chức chuyên ngành trắc địa bản đồ tại Quyết định số 01/2008/QĐ-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chức danh và mã số ngạch các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

3. Bãi bỏ các quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức chuyên ngành trắc địa bản đồ tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

4. Bãi bỏ các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức chuyên ngành trắc địa bản đồ tại Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 06 /VBHN-BTNMT

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

Tên đơn vị cấp trên trực tiếp..

Tên đơn vị.....

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN XẾP VIÊN CHỨC CÁC NGẠCH CHUYÊN NGÀNH TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ SANG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp						
		Nam	Nữ		Mã số ngạch	Bậc trong ngạch	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Mã số chức danh	Bậc trong chức danh	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm tính nâng bậc lương hoặc % PCTN vượt khung lần sau	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I. Viên chức chuyên môn kỹ thuật giữ chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm																		
II. Viên chức chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật (kể cả những viên chức đang tập sự)																		
III. Lao động hợp đồng đã xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ																		

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN TỔ CHỨC CÁN BỘ
(ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)